TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH AN** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16 /2019/HSST
Ngày 18/10/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Văn Giang

2. Ông Hoàng Đức Anh

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nông Văn An - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Thạch An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Đức Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2019 Tòa án nhân dân huyện Thạch An xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 15/2019/HSST ngày 24/9/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2019/HSST-QĐTA ngày 04/10/2019 đối với bị cáo:

Nông Văn L, sinh năm 1972, tại xã Đ, huyện T, tỉnh C;

ĐKNKTT: T, xã Đ, huyện T, tỉnh C;

Chỗ ở hiện nay: T, xã Đ, huyện T, tỉnh C; Nghề nghiệp: trồng trọt; Trình độ văn hóa: 8/10; Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông: Nông Thế S - đã chết; Con bà: Nông Thị M – Sinh năm 1947; Vợ: Đinh Thị H - sinh năm 1976; Con: 01 con Nông Văn K - Sinh năm 2000; Bị cáo là con thứ hai, trong gia đình có 03 anh em.

- Tiền án: Không có;

- Tiền sự: 01 tiền sự. Tháng 10 năm 2018 chấp hành xong Quyết định giáo dục bắt buộc tại Cơ sở giáo dục bắt buộc tại Thanh Hà, tỉnh Vĩnh Phúc trở về địa phương sinh sống, ngày 22/6/2019 Nông Văn L tiếp tục phạm tội.

Hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Thạch An từ ngày 22 tháng 6 năm 2019 - Bị cáo có mặt tại phiên toà.

- Người làm chứng:

1. Trần Văn T – Sinh năm 1987

Trú tại: Nà Cúm, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh C.

2. Hoàng Trường G – Sinh năm 1983

5. Nguyễn Mạnh H – Sinh năm 1972

Cùng trú tại: Đ, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh C;

3. Đinh Văn L – Sinh 1985

Trú tại: B, xã D, huyện T, tỉnh C;

4. Nông Đức V– Sinh 1982

Trú tại: Tổ d, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh C.

Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 22/6/2019 tổ công tác của đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự - Kinh tế - Ma túy phối hợp với đội Xây dựng phong trào C huyện T tỉnh C đến nhà của Nông Văn L để khảo sát đối tượng nghiện ma túy. Khi thấy tổ công tác đến nhà Nông Văn L liền bỏ chạy ra đằng sau nhà, trong lúc bỏ chạy L vứt 01 (một) gói nilon màu trắng ra bờ kè đá phía sau nhà, tổ công tác đã tiến hành kiểm tra trong gói nilon màu trắng có thấy chứa 06 (sáu) gói nhỏ, gói bằng giấy bạc màu vàng, bên trong từng gói nhỏ thấy có chất bột màu trắng (nghi là Heroine), tiếp tục kiểm tra trên người Nông Văn L phát hiện tại túi quần bên trái phía trước có 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA bàn phím màu xanh – đen, đã qua sử dụng, túi quần bên phải phía sau có 290.000,đ (Hai trăm chín mươi nghìn đồng) tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quản tang, tạm giữ và niêm phong các đồ vật tài sản trên theo quy định của pháp luật.

Cùng ngày Cơ quan điều tra Công an huyện Thạch An, tỉnh C đã ra lệnh khám xét khẩn cấp số: 15 đối với người và chỗ ở của Nông Văn L kết quả khám xét không phát hiện, thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu gì.

Ngày 22/6/2019, Cơ quan điều tra Công an huyện T phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân huyện T và Nông Văn L tiến hành cân xác định khối lượng số chất bột màu trắng ngà, thu giữ được của Nông Văn L, kết quả có khối lượng 0,22g (không phẩy hai hai gam). Cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T ra Quyết định trưng cầu giám định số: 23 gửi phòng kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh C để giám định số chất bột màu trắng ngà (nghi là Heroine). Đã thu giữ được của Nông Văn L. Ngày 02/7/2019 Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh C có kết luận giám định số: 187/GĐMT. Kết luận: *Mẫu chất bột màu trắng ngà bên trong phong bì gửi giám định đều là ma túy, loại Heroine.*

Trong quá trình điều tra xác định Nông Văn L là đối tượng nghiện ma túy từ năm 1994, không có nghề nghiệp ổn định. Tháng 8/2018 Lâm chấp hành xong quyết định giáo dục bắt buộc tại cơ sở giáo dục bắt buộc Thanh H, tỉnh V trở về địa phương sinh sống, lại tiếp tục sử dụng ma túy, số ma túy sử dụng L thường đón xe khách đi lên bến xe cũ thành phố C (thuộc phường S, thành phố C) để tìm mua ma trúy với một đối tượng thường gọi là "Diện" dáng người gầy, cao, da đen, khoảng 30 tuổi (L không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể). Trong quá trình sử dụng ma túy qua trao đổi L biết Bế An T có ma túy bán nên trong ba ngày từ ngày 20/6/2019 đến ngày 22/6/2019 L đã mua ma túy với T để sử dụng và bán lại cho các đối tượng nghiện ma túy khác nhằm kiếm lời cụ thể:

Nông Văn L đã bán ma túy cho Trần Văn T 02 lần:

+ Lần thứ nhất: Vào ngày 20/6/2019 T có gọi điện thoại cho L để hỏi mua ma túy và được L đồng ý bán, sau đó T đi xuống nhà L mua với L 02 (hai) tép Heroine với giá 200.000,đ (Hai trăm nghìn đồng). Sau khi trao đổi mua bán ma túy xong T có xin L cho sử dụng ma túy tại nhà của L và được L đồng ý nên T đã đem số ma túy vừa mua được với L ra để sử dụng tại nhà của L bằng hình thức chích.

+ Lần thứ hai: Vào chiều ngày 21/6/2019 Thông có gọi điện thoại cho L để hỏi mua ma túy và được L đồng ý bán cho, sau đó T đi xuống nhà L mua với L 02 (hai) tép Heroine với giá 200.000,đ (Hai trăm nghìn đồng). Sau khi trao đổi mua bán ma túy xong T đi về nhà luôn.

Nông Văn L được bán ma túy cho Nông Đức V 01 (một) lần vào khoảng 08 giờ 00 phút ngày 22/6/2019 V có gọi điện thoại cho L hỏi mua ma túy và được L đồng ý bán cho, sau đó V xuống nhà L mua với L 02 (hai) tép Heroine với giá 200.000,đ (hai trăm nghìn đồng). Sau khi trao đổi mua bán ma túy xong cả hai cùng nhau sử dụng ma túy tại nhà của L.

Nông Văn L được bán ma túy cho Hoàng Trường G 01 (một) lần vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 22/6/2019 G có gọi điện thoại cho L hỏi mua ma túy và được L đồng ý bán cho, sau đó G xuống nhà L mua với L 01 (một) tép Heroine với giá 100.000,đ (một trăm nghìn đồng). Sau khi trao đổi mua bán ma túy xong G có xin L cho G được sử dụng ma túy tại nhà của L và L đồng ý, sau đó G lấy số ma túy vừa mua được ra sử dụng bằng hình thức chích tại vị trí bếp trong nhà của L, sử dụng xong G đi về luôn.

Nông Văn L được bán ma túy cho Đinh Văn L 01 (một) lần vào sáng ngày 22/6/2019 khi Nông Văn L đang ở nhà thì thấy Đinh Văn L đến hỏi mua ma túy và được Nông Văn L đồng ý bán cho 01 (một) tép Heroine với giá 90.000,đ (chín mươi nghìn đồng). Sau khi trao đổi mua bán ma túy xong Đinh Văn L có xin Nông Văn L cho sử dụng ma túy tại nhà và được Nông Văn L đồng ý, sau đó Đinh Văn L lấy số ma túy vừa mua được ra sử dụng bằng hình thức chích tại vị trí bếp trong nhà của Nông Văn L, sử dụng xong thì Đinh Văn L đi về.

Nông Văn L được bán ma túy cho Nguyễn Mạnh H 01 (một) lần vào khoảng 16 giờ 00, ngày 21/6/2019 L có gặp H ở khu vực bãi gạch trước cửa nhà của L, H có hỏi mua ma túy với L và được L đồng ý bán cho 01 (một) tép Heroine với giá 100.000,đ (một trăm nghìn đồng). Sau khi trao đổi mua bán ma túy xong H đi về luôn.

Ngoài ra vào ngày 20/ 6/2019, Nông Văn L còn được bán 07 (bảy) tép ma túy cho 02 (hai) người trong đó 01 người có dáng người trung bình, da đen, mặt rỗ, khoảng 40 tuổi và 01 người có dáng người thấp, da trắng, khoảng từ 26 đến 27 tuổi (không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) 02 (hai) người này thường xuất hiện ở T, huyện T, tỉnh L.

Tại Cơ quan Điều tra, Bế An T thừa nhận được bán ma túy (Heroine) cho Nông Văn L và những người làm chứng gồm Trần Văn T, Nông Đức V, Hoàng Trường G, Nguyễn Mạnh H, Đinh Văn L đều thừa nhận được mua ma túy với L, đối với T, V, G, Đinh Văn L sau khi mua ma túy xong có hỏi L cho sử dụng ma túy tại nhà L được L đồng ý và đã sử dụng ma túy ngay tại nhà L.

Những lần trao đổi mua bán ma túy cho các đối tượng Trần Văn T, Nông Đức V, Hoàng Trường G đều trao đổi qua điện thoại, L đã sử dụng điện thoại di động NOKIA bàn phím màu xanh – đen , số thuê bao 0329905576.

Đối với người đàn ông tên D là người bán ma túy cho Nông Văn L, ngày 01/8/2019 Cơ quan Công an huyện T đã phối hợp cùng với Công an phường S, thành phố C tiến hành xác minh nhưng không phát hiện được người có đặc điểm như L đã mô tả, do đó không có cơ sở để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với Bế An T là người bán ma túy cho L, ngày 22/6/2019 Cơ quan điều tra Công an huyện T đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Bế An T về tội mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điều 251 Bộ luật hình sự để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với hai đối tượng ở T, huyện T, tỉnh L được mua ma túy với L, ngày 22/8/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã phối hợp với Công An thị trấn T, huyện T, tỉnh L tiến hành xác minh, rà soát nhưng không xác định được đối tượng nào có đặc điểm như L đã mô tả nên không có cơ sở để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với Trần Văn T, Nông Đức V, Hoàng Trường G, Nguyễn Mạnh H và Đinh Văn L do không đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, về hành vi: Sử dụng trái phép chất ma túy theo khoản 1, Điều 21, Nghị định 167/NĐ-CP, ngày 12/11/2013 của Chính phủ bằng hình thức cảnh cáo đối với các đối tượng trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Về vật chứng vụ án:

- 01 (một) phong bì thư niêm phong theo đúng quy định của pháp luật. Mặt trước phong bì thư ghi: " Tiền 290.000,đ (Hai trăm chín mươi nghìn đồng) tạm giữ của Nông Văn L bắt quả tang ngày 22/6/2019". Mặt sau có chữ ký của đối tượng và những người cùng tham gia lên phần giáp lai của phong bì thư. Có đóng 04 (bốn) con dấu của Công an xã Đ, huyện T, tỉnh C tại bốn góc bì thư.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu xanh - đen, IMEI: 357002/04/5636995/3, bên trong máy có lắp 01 (một) thẻ sim VIETTEL có số thuê bao 0329.905.576, điện thoại đã qua sử dụng.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nông Văn L về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 và tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" điểm b khoản 2 Điều 256, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự như Cáo trạng số: 17/CTr-VKS ngày 23/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Xử phạt bị cáo Nông Văn L từ 07 năm đến 08 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và 07 – 08 năm tù về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy".

Căn cứ Điều 55 của bộ luật hình sự "Quyết định hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội". Tổng hợp hình phạt tù là 14 – 16 năm tù.

- Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu số tiền 290.000,đ (hai trăm chín mươi nghìn đồng) sung Ngân sách Nhà nước, tịch thu phát mại sung Ngân sách Nhà nước chiếc Điện thoại di động NOKIA bàn phím màu xanh - đen đã qua sử dụng.

- Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 11 giờ, ngày 22/6/2019 tổ công tác của đội Cảnh sát điều tra Công an huyện T đến nhà của Nông Văn L để khảo sát đối tượng nghiện ma túy, khi thấy tổ công tác đến nhà Nông Văn L liền bỏ chạy ra đằng sau nhà, trong lúc bỏ chạy Nông Văn L liền vứt 01 (một) gói Nilon màu trắng ra bờ kè đá phía sau nhà, tổ công tác đã tiến hành kiểm tra trong gói Nilon màu trắng thấy bên trong có chữa 06 (sáu) gói nhỏ gói bằng giấy bạc màu vàng, mở bên trong từng gói nhỏ thấy có chứa chất bột màu trắng (nghi là Heroine), Kiểm tra trên người Nông Văn L tại túi quần bên phải phía trước có 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA bàn phím màu xanh - đen đã qua sử dụng, tại túi quần bên phải phía sau có 290.000,đ (hai trăm chín mươi nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Tổ công tác đã tiến hành tạm giữ, niêm phong các đồ vật, tài sản trên theo quy định của pháp luật, cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tiến hành khám xét khẩn cấp người và nhà ở của Nông Văn L, kết quả không phát hiện và thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu gì.

Ngày 22/6/2019 Cơ quan Điều tra Công An huyện T phối hợp với Viện kiểm sát huyện và Nông Văn L cân xác định khối lượng số chất bột màu trắng ngà thu được của Nông Văn L, kết quả có khối lượng 0,22g (không phẩy hai hai gam) và ra Quyết định trưng cầu giám định số 23 gửi Phòng kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh C để giám định số chất bột thu giữ của Nông Văn L. Ngày 02/7/2019 Phòng kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh C có kết luận giám định số: 187/GĐMT. Kết luận: Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy; Loại Heroine. Mẫu gửi giám định không hoàn lại.

Trong quá trình điều tra xác định Nông Văn L là đối tượng nghiện ma túy từ năm 1994, không có nghề nghiệp ổn định, tháng 8/2018 bị cáo L chấp hành xong Quyết định Giáo dục bắt buộc tại Cơ sở giáo dục bắt buộc T, tỉnh V trở về địa phương sinh sống, đến tháng 01 năm 2019 L lại tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy, thời gian trước để có ma túy sử dụng L thường đón xe khách đi lên bến xe cũ thành phố C để tìm mua ma túy với người đàn ông tên D, L không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể. Đến ngày 20/6/2019 qua trao đổi L

biết Bế An T có ma túy bán, nên L bắt đầu mua ma túy với T để sử dụng và bán lại cho các đối tượng nghiện khác nhằm kiếm lời, cụ thể:

Nông Văn L đã bán ma túy cho Trần Văn T 02 lần:

+ Lần thứ nhất: Vào ngày 20/6/2019, L bán cho T 02 (hai) tép Heroine với giá 200.000,đ (Hai trăm nghìn đồng) và sử dụng ma túy tại nhà của L;

+ Lần thứ hai: Vào chiều ngày 21/6/2019, L bán cho T 02 (hai) tép Heroine với giá 200.000,đ (Hai trăm nghìn đồng). Sau khi trao đổi mua bán ma túy xong T đi về nhà luôn.

Nông Văn L được bán ma túy cho Nông Đức V khoảng 08 giờ 00 phút ngày 22/6/2019, L bán cho V 02 (hai) tép Heroine với giá 200.000,đ (hai trăm nghìn đồng). Sau khi trao đổi mua bán ma túy xong cả hai cùng nhau sử dụng ma túy tại nhà của L.

Nông Văn L được bán ma túy cho Hoàng Trường G vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 22/6/2019, L bán cho G 01 (một) tép Heroine với giá 100.000,đ (một trăm nghìn đồng). Sau khi trao đổi mua bán ma túy xong G sử dụng ma túy tại vị trí bếp trong nhà của L, sử dụng xong G đi về luôn.

Nông Văn L được bán ma túy cho Đinh Văn L vào sáng ngày 22/6/2019 01 (một) tép Heroine với giá 90.000,đ (chín mươi nghìn đồng). Sau khi trao đổi mua bán ma túy xong Đinh Văn L sử dụng ma túy tại vị trí bếp trong nhà của Nông Văn L, sử dụng xong thì Đinh Văn L đi về.

Nông Văn L được bán ma túy cho Nguyễn Mạnh H vào khoảng 16 giờ 00, ngày 21/6/2019, 01 (một) tép Heroine với giá 100.000,đ (một trăm nghìn đồng). Sau khi trao đổi mua bán ma túy xong H đi về luôn.

Ngoài ra vào ngày 20/6/2019, Nông Văn L còn được bán 07 (bảy) tép ma túy cho 02 (hai) người trong đó 01 người có dáng người trung bình, da đen, mặt rỗ, khoảng 40 tuổi và 01 người có dáng người thấp, da trắng, khoảng từ 26 đến 27 tuổi (không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) 02 (hai) người này thường xuất hiện ở T, huyện T, tỉnh L.

Tại Cơ quan Điều tra, Bế An T thừa nhận được bán ma túy cho (Heroine) cho Nông Văn L và Nông Văn L cùng những người làm chứng gồm Trần Văn T, Nông Đức V, Hoàng Trường G, Nguyễn Mạnh H, Đinh Văn L đều thừa nhận được mua ma túy với L, đối với T, V, G và Đinh Van L sau khi mua ma túy xong có hỏi L cho sử dụng ma túy tại nhà L được L đồng ý và đã sử dụng ma túy ngay tại nhà L.

Tại phiên tòa Nông Văn L thừa nhận được bán ma túy cho các đối tượng Trần Văn T, Nông Đức V, Hoàng Trường G, Nguyễn Mạnh H, Đinh Văn L trong đó Trần Văn T, Nông Đức V, Hoàng Trường G, Đinh Văn L sau khi mua ma túy xong có hỏi L cho sử dụng ma túy tại nhà L được Lđồng ý nên đã sử dụng ma túy ngay tại nhà L.

Những lần trao đổi mua bán ma túy cho các đối tượng Trần Văn T, Nông Đức V, Hoàng Trường G đều trao đổi qua điện thoại, L đã sử dụng điện thoại di động NOKIA bàn phím màu xanh - đen, số thuê bao 0329905576.

Như vậy, hành vi của bị cáo Nông Văn L đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy'' được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm b khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự. Cáo trạng số 17/CTr-VKS ngày 23/9/2019 của VKSND huyện Thạch An tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy'' và tội "Chứa chấp

người sử dụng việc sử dụng trái phép chất ma túy" là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Nông Văn L là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của ma túy, có sự hiểu biết xã hội, nhưng do bị cáo là người sử dụng ma túy, để có tiền mua ma túy về sử dụng bị cáo đã bán ma túy trái phép cho các đối tượng sử dụng ma túy khác nhằm kiếm lời xoay vòng mua ma túy phục vụ bản thân. Điều đó làm gia tăng các đối tượng nghiện ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, đồng thời cũng là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Nông Văn L phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma tuý" và tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma tuý.

Xét về nhân thân bị cáo: Năm 2005 bị Tòa án nhân dân huyện Thạch An xử phạt tù 12 tháng, theo bản án số: 06 /HSST/2005, ngày 30/9/2005 về tội "Trộm cắp tài sản" (đã được xóa án tích).

Về tiền án: Không có.

Về tiền sự: 01 tiền sự. Tháng 10 năm 2018 chấp hành xong Quyết định giáo dục bắt buộc tại Cơ sở giáo dục bắt buộc tại T, tỉnh V trở về địa phương sinh sống, ngày 22/6/2019 Nông Văn Lâm tiếp tục phạm tội.

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải do vậy bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 - BLHS. Ngoài ra bị cáo còn được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đó là: Bố bị cáo được Chủ tịch nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất "Đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước".

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy: mức độ phạm tội của bị cáo là thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định thì mới đủ điều kiện để bị cáo cải tạo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4]. Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên Tòa về áp dụng điều luật theo điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm b khoản 2 Điều 256; Điều 55, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử lý vật chứng căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và đề nghị xử phạt bị cáo L từ 7 – 8 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và 7 – 8 năm tù về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là 14 – 16 năm tù Hội đồng xét xử xét thấy là có căn cứ pháp luật cần được chấp nhận.

[5]. Phần tranh luận bị cáo không có ý kiến gì tranh luận thêm.

[6]. Phần nói lời sau cùng bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội sửa lỗi lầm, sớm trở về với gia đình.

Đối với người đàn ông tên D là người bán ma túy cho Nông Văn L, ngày 01/8/2019 Cơ quan Công an huyện Thạch An đã phối hợp cùng với Công an phường S, thành phố C

tiến hành xác minh nhưng không phát hiện được người có đặc điểm như L đã mô tả, do đó không có cơ sở để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với Bế An T là người bán ma túy cho L, ngày 22/6/2019 Cơ quan điều tra Công an huyện T đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Bế An T về tội mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điều 251 Bộ luật hình sự để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với hai đối tượng ở T, huyện T, tỉnh L được mua ma túy với L, ngày 22/8/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã phối hợp với Công An thị trấn T, huyện T, tỉnh L tiến hành xác minh, rà soát nhưng không xác định được đối tượng nào có đặc điểm như L đã mô tả nên không có cơ sở để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với Trần Văn T, Nông Đức V, Hoàng Trường G, Nguyễn Mạnh H và Đinh Văn L do không đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, về hành vi: Sử dụng trái phép chất ma túy theo khoản 1, Điều 21, Nghị định 167/NĐ-CP, ngày 12/11/2013 của Chính phủ bằng hình thức cảnh cáo đối với các đối tượng trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Do đó Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[7]. Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) phong bì thư niêm phong theo đúng quy định của pháp luật. Mặt trước phong bì thư ghi: " Tiền 290.000,đ (Hai trăm chín mươi nghìn đồng) tạm giữ của Nông Văn L bắt quả tang ngày 22/6/2019". Mặt sau có chữ ký của đối tượng và những người cùng tham gia lên phần giáp lai của phong bì thư. Có đóng 04 (bốn) con dấu của Công an xã Đ, huyện T, tỉnh C tại bốn góc bì thư. Đây là tiền do bị cáo Nông Văn L bán trái phép chất ma túy mà có. Vì vậy cần được tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu xanh - đen, IMEI: 357002/04/5636995/3, bên trong máy có lắp 01 (một) thẻ sim VIETTEL có số thuê bao 0329.905.576, điện thoại đã qua sử dụng. Đây là chiếc điện thoại bị cáo L thường sử dụng để trao đổi mua bán trái phép chất ma túy. Cần tịch thu phát mại sung Ngân sách Nhà nước.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm b khoản 2 Điều 256; Điều 55; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Nông Văn L phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" và phạm tội " Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy".

- Xử phạt: Bị cáo Nông Văn L 07 (bảy) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và 07 (Bảy) năm tù về tội " Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy".

Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là 14 (Mười bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/6/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên:

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 290.000đ (hai trăm chín mươi nghìn đồng) do bị cáo phạm tội mà có. Số tiền này được đựng trong 01 (một) phong bì thư niêm phong theo đúng quy định của pháp luật. Mặt trước phong bì thư ghi: " Tiền 290.000,đ (Hai trăm chín mươi nghìn đồng) tạm giữ của Nông Văn L bắt quả tang ngày 22/6/2019". Mặt sau có chữ ký của đối tượng và những người cùng tham gia lên phần giáp lai của phong bì thư. Có đóng 04 (bốn) con dấu của Công an xã Đ, huyện T, tỉnh C tại bốn góc bì thư.

- Tịch thu để phát mại sung ngân sách nhà nước chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu xanh - đen, IMEI: 357002/04/5636995/3, bên trong máy có lắp 01 (một) thẻ sim VIETTEL có số thuê bao 0329.905.576, điện thoại đã qua sử dụng.

Xác nhận số vật chứng trên hiện đang được tạm giữ tại kho tang vật của Chi cục thi hành án dân sự huyện T theo biên bản bàn giao vật chứng lập ngày 24/9/2019 giữa Công an huyện T và Chi Cục Thi hành án dân sự huyện T và sẽ được đưa ra thi hành khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự ; Điều 21, Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nông Văn L phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung Ngân sách Nhà nước.

"Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN	**THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)	**(Đã ký)**
Đinh Văn Giang	
Hoàng Đức Anh	Nguyễn Thị Hương